Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tiết : **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: THẦY CÔ - NGƯỜI NÂNG CÁNH ƯỚC MƠ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thể hiện sự chủ độ

- Tự tin tham gia diễn hoạt cảnh trước toàn trường.

- Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo; Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

**2. Học sinh:** Đóng hoạt cảnh

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  10’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: Em yêu trường em.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn hoạt cảnh: Thầy cô - người nâng cánh ước mơ**  **- Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Thầy cô – người nâng cánh ước mơ. (GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.)**  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem hoạt cảnh thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - Đội văn nghệ nhà trường trình diễn hoạt cảnh.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi.  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết **Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 3:** **DÂY THUN XANH, DÂY THUN ĐỎ (2 TIẾT)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4; Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.

- Chủ động cùng các bạn thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi về bài học; Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm tới người thân, biết bày tỏ tình cảm yêu thương đối với người thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’** | 1. **HĐ mở đầu:**   **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai có trí nhớ tốt?**  **- GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội chơi cùng quan sát tranh hoặc câu hỏi, giơ tay giành quyền nói tên bài đọc đã học trước đó.**  **- GV tổ chức cho cả lớp chơi.**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên, có điểm gì giống nhau?**  **- GV nhận xét, chốt lại trò chơi.**  **- GV chiếu tranh bài đọc 3 và giới thiệu: Hôm nay, cô** sẽ cùng các em đọc Bài đọc 3 để biết thêm về một bạn đáng mến nữa. Bạn ấy là ai? Bạn ấy có điểm gì đáng mến? Các em hãy cùng đọc truyện Dây thun xanh, dây thun đỏ để biết thêm về người bạn này nhé! | **- HS lắng nghe cách chơi**  **- HS tham gia chơi**  **Tranh 1: Bài đọc Lớp trưởng lớp tôi**  **Tranh 2: Bài đọc Muôn sắc hoa tươi**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên đều rất dễ thương, đáng yêu.** |
| **15’**  **20’** | 1. **HĐ Hình thành kiến thức mới**   **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: dây thun, biết ý, đơm, mừng quýnh, thơm phức,...)  - GV hướng dẫn HS xác định 5 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến là vừa.  + Đoạn 2: từ Không phải... đến ... mười nghìn.  + Đoạn 3: từ Vậy mà... đến ... chưa mách.  + Đoạn 4: từ Sáng hôm ấy... đến ... để mua.  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện.  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  Chú ý thể hiện niềm vui của Ly ở đoạn 4 và tình cảm của mẹ dành cho các con ở đoạn 5.  **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 5.**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- GV mời 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi.**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.**  (1) Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?  (2) Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?  (3) Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?  (4) Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?    (5) Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?  **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài:**  **+ Câu chuyện khen ngợi ai?**  **+ Câu chuyện đề cao điều gì?**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  + Dây thun: dây chun.  + Biết ý: đoán biết được suy nghĩ của người khác để có cách ứng xử phù hợp.  + Đơm: lấy thức ăn từ xoong nồi ra bát, đĩa + Mừng quýnh: mừng quá, đến mức cuống cả lên+ Thơm phức: có mùi thơm bốc lên mạnh và hấp dẫn (thường nói về thức ăn) **- HS đánh dấu các đoạn.**  **- 5 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**  **- HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** mừng quýnh, phiêu lưu, …  - HS luyện đọc câu: “Ly mừng quýnh,/ mở gói giấy:/ cuốn Cuộc phiêu lưu của cô bé Tim Tím đến xứ sở Hoa Mười Giờ /còn mới cứng / và thơm phức mùi giấy in.”  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- 5 bạn đại diện 5 nhóm đọc (hoặc 2 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Ly đoán Dũng dành tiền để chơi điện tử, Ly định mách mẹ về điều đó.  (2) Dũng không mua gói xôi nào vì dành tiền mua quà sinh nhật tặng Ly.  (3) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Dũng rất quan tâm đến em gái mình, biết em thích món quà nào. / Dũng cũng thương mẹ, không xin tiền của mẹ mà tiết kiệm tiền để mua quà cho em. / Dũng rất tiết kiệm. / Dũng biết mang niềm vui bất ngờ đến cho em gái. / …  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Mẹ vui vì thấy hai anh em yêu thương nhau. / Mẹ vui vì các con của mẹ đều ngoan, biết suy nghĩ và hành động đúng. / Mẹ vui vì con trai biết quan tâm đến em. /…   1. HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:   + Nói với anh Dũng: Em cảm ơn anh nhé! / Ôi, thế mà em lại nghĩ sai về anh, em thật là đáng trách! / Anh đúng là người anh cả (anh hai) tuyệt vời! / Anh thật là tuyệt, em cũng sẽ dành cho anh một món quà bất ngờ vào dịp sinh nhật của anh. / Anh Dũng của em là nhất! / …  + Nói với mẹ: Mẹ ơi, anh Dũng thật tuyệt vời mẹ nhỉ! / Mẹ ơi, con yêu anh Dũng lắm! / Mẹ ơi, con yêu mẹ, yêu anh Dũng, yêu tất cả mọi người trong gia đình mình! / …  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  + Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình;  + Câu chuyện đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.  - Vài HS nhắc lại: Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình. |
| **15’** | **3. HĐ luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **-GV mời 5 HS xung phong đọc nối tiếp 5 đoạn.**  **GV sửa lỗi về nhấn giọng ở từng đoạn.**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Mỗi nhóm chọn 1 đoạn và luyện đọc diễn cảm.**  **- GV tổ chức thi đọc diễn cảm bằng trò chơi “xì điện”.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- 5 HS đọc, lớp theo dõi.**  **- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.**  **- Đại diện các nhóm sẽ thi đọc diễn cảm đoạn nhóm mình chọn (khoảng 3-4 nhóm)** |
| **10’** | **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**  **- GV phỏng vấn HS:**  **+ Ở nhà, em có mấy anh chị em?**  **+ Em đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?**  **+ Em có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?**  **+ Em sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?**  **- GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.**  **- Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn.**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 3 | **- HS trả lời phỏng vấn theo suy nghĩ và thực tế của mình.**    **- HS nghe và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

...................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

Tiết : **Toán**

**Bài 8: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian; xác định được các đường thẳng song song, vuông góc trong đời sống; Thực hiện được vẽ trang trí bằng cách áp dụng cách vẽ các đường thẳng sông song, vuông góc, giải quyết được các bài toán hình học về diện tích hình chữ nhật.

- Chủ động tích cực tìm hiểu và chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian; Biết vận dụng được Thực hiện được vẽ trang trí bằng cách áp dụng cách vẽ các đường thẳng sông song, vuông góc, giải quyết được các bài toán hình học về diện tích hình chữ nhật.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu :**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số  7 yến = ... kg  + Câu 2: Số : 8 tạ = ... yến  + Câu 3: Tính:  + Câu 4: H**ình chữ nhật biết chiều dài là m và chiều rộng là m. Diện tích hình chữ nhật là …. m2**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 7 yến = 70 kg  + Trả lời: 8 tạ = 80 yến  + Trả lời: =  + Trả lời:  **m2**  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành :**  **Bài 1. Số**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Số  A close up of a white background  Description automatically generated  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân sau đó xung phong nêu kết quả nối tiếp:  5 giờ = 300 phút 2 giờ 30 phút = 150 phút  7 thế kỉ = 700 năm; 4 phút 5 giây= 245 giây    -HS giải thích cách làm. |
|  | **Bài 2. Quan sát**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - GV cho HS mô tả hình ảnh và cho biết các đường thẳng trong hình đó là vuông góc hay song song.  - GV cho Hs tìm các hình ảnh thực té tro ng lớp học có các đường thẳng song song, vuông góc.  - GV mời Hs khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  A diagram of a swing set  Description automatically generated- HS mô tả trước lớp  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Thực hành vẽ đường thẳng song song, vuông góc**  GV cho Hs quan sát hình vẽ ( Chiếu lên bảng)Nêu một số đặc điểm đặc biệt của hình vẽ. Sau đó cho HS nêu yêu cầu đề bài và thực hiện vẽ vào vở  - GV khuyến khích HS vẽ khác SGK  - GV chấm, nhạn xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS quan sát và nêu  -2 HS nêu YC đề bài  -HS thực hành vẽ Có thể vẽ khác SGK  - Nghe GV nhận xét, bổ sung |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Bài 4.** Dì Sáu có một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 7m. Dì chia đều mảnh đất thành 7 ô đất để xây các phòng trọ.  a) Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là bao nhiêu mét vuông?  b) Hãy tìm cách chia mảnh đất nhà dì Sáu thành 7 ô đất hình chữ nhật, mỗi ô có chiều dài 4m, chiều rộng 3m.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở, GV quan sát, hỗ trợ  - Mời HS lên trình bày bài giải  - GV cho Hs nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân làm vào vở  - HS trả lời:  a) Diện tích của mảnh đất là  12 (m2)  Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là:  84 : 7 = 12 ( m2)  b) Ta có thẻ chia mảnh đất như sau:  A grid of squares on a white background  Description automatically generated |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 01 tháng 10 năm 2024

Tiết : **Toán**

**Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được giá trị của chữ số theo vị trí trong số tự nhiên; HS viét được phân số thập phân dưới dạng hỗ số; xác định được số lớn nhất trong 4 số tự nhiên, phân số bé nhất trong bốn phân số đã cho; Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên; Giải bài toán thực tế có đến bốn bước tính; Chủ động tích cực tìm hiểu đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên.

- Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu :**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.  VD: , ,…  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.  - = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài  - HS lắng nghe. |
| **20’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân đọc và trả lời nhanh  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân, nhẩm trả lời nhanh:  - HS trình bày:  a) D b) C c) A d) B |
|  | **Bài 2. Tính**  415076 + 92 380 56 830 – 7 450  407 63 39 872 : 56  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm vào vở, sau đó 4 em lên bảng lớp làm, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Hs làm vở, sau đó 4 em lên chữa đặt tính rồi tính.  Kết quả: 507 456 ; 49 380 25641 ; 712  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Số:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu để biết được bài toán có bốn bước tính.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  A white background with black text and numbers  Description automatically generated  - Đại diện các nhóm trình bày và nghe  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **10’** | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm** |  |
|  | **Bài 4. Vận dụng giải toán**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm và chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  -Củng cố dạng giải bài toán bằng 4 bước tính  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Thảo luận nhóm và chia sẻ kết quả thảo luận  Nửa chu vi sân trường là:  84 : 2 = 42 (m)  Chiều dài sân trường là:  ( 42 + 8) : 2 = 25 (m)  Chiều rộng sân trường là:  42 - 25 = 17 (m)  Diện tích sân trường là:  25 17 = 1218 ( m2) |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

..................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................

Tiết Lịch sử và địa lý

**Bài 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Phát triển năng lực tìm tòi khám phá thông qua việc xác định vị trí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ; Có khả năng sưu tầm, đọc và kể lại một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp; Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

-Yêu nước thông qua việc bày tỏ sự trân trọng những việc làm của các thế hệ trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.Trách nhiệm nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

+Lược đồ hoặc bản đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối những điều học sinh đã biết với những điều học sinh chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của học sinh để dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (trang 16).  + GV tổ chức cho HS thi kể tên một số đảo, quần đảo của Việt Nam thông qua trò chơi “Xì điện”.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Với trên 3.260 km đường bờ biển và trên 3.000 hòn đảo lớn nhỏ, bao gồm 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tiềm năng và lợi thế lớn về tài nguyên biển và hải đảo. Biển và hải đảo có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng như thế nào về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng và an ninh thì bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu nhé. | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS kể tên một số đảo, quần đảo mà em biết.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **Hoạt động khám phá 1.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 3 ( trang 6), hãy xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam.  GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV chốt: Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông. Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ Móng Cái ( Quảng Ninh) đến mũi Cà Mau ( Cà Mau). Trong vùng biển có hang nghìn đảo, nhiều đảo tập hợp thành quần đảo, trong đó lớn nhất là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh, thảo luận và nêu xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  -Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông.  -Vùng biển có hàng nghìn đảo, tiêu biểu:  +Đảo Bạch Long Vĩ, Cát Bà ( Hải Phòng)  +Đảo Cồn Cỏ ( Quảng Trị)  +Đảo Lý Sơn ( Quảng Ngãi)  +Đảo Côn Sơn ( Bà Rịa-Vũng Tàu)  +Đảo Phú Quốc (Kiên Giang),…  -Các quần đảo:  +Quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng)  +Quần đảo Trường Sa ( Khánh Hòa)  - Nhận xét lẫn nhau. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động trò chơi: “Tôi yêu Việt Nam”**  - GV tổ chức trò chơi “Tôi yêu Việt Nam”.  - Luật chơi: GV chia HS thành 3 đội. Mỗi đội được cấp một bộ tranh ảnh về các đảo, quần đảo của Việt Nam. Nhiệm vụ của mỗi đội là sắp xếp các đảo, quần đảo theo khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam.  -GV tổ chức cho HS chơi trong 5 phút.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  +Miền Bắc: đảo Cát Bà, Cô Tô.  +Miền Trung: đảo Bình Ba, Lý Sơn, Cù Lao Chàm.  +Miền Nam: đảo Phú Quốc, Phú Quý, Nam Du, Côn Sơn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS kể lại những cảnh quan biển, hải đảo mà em đã từng đến thăm.  - GV đặt câu hỏi: Là một học sinh, theo em cần làm những gì để bảo vệ vẻ đẹp của biển đảo quê hương?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thi kể.  Ví dụ minh họa:  Em đã được đi đến vịnh Hạ Long. Nơi đây có gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ với nhiều đảo đá, hang động và bãi tắm đẹp. Vịnh Hạ Long được UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết : **Tiếng Việt**

BÀI VIẾT 3: **TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

(1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn; HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: HS biết trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: Vở Bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. HĐ Mở đầu:**  - GV cho cả lớp hát một bài hoặc chơi trò chơi để tạo không khí học tập vui vẻ.  - Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | **- Cả lớp cùng hát hoặc chơi trò chơi.**  **- HS lắng nghe** |
| **25’** | 2. HĐ Luyện tập, thực hànhHĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:  + Những lỗi điển hình về cấu tạo. VD: Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm; các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí;...  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất.  **HĐ 3:** Tự sửa bài và viết lại đoạn văn  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến về câu, đoạn của bạn sau khi sửa lỗi.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | **- HS lắng nghe**  **- HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**  **- HS lắng nghe**  **- 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.**  **- HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.**  **- HS lắng nghe**  **- HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.**  **- HS thực hiện**  **- 1- 2 HS báo cáo**  **- Hs khác nêu ý kiến** |
| **5’** | **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
|  | - Hãy vận dụng và viết về một nhân vật văn học khác mà em thích.  - GV khen ngợi, động viên HS luyện tập viết về nhân vật văn học; nhắc HS chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo. | **- HS** viết về một nhân vật văn học khác mà em thích. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết : **Tiếng Việt**

**Nói và nghe:** TRAO ĐỔI**:** **EM ĐỌC SÁCH BÁO** (1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến; Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn; Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

- Biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc; Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | 1. **HĐ mở đầu**  - GV cho cả lớp hát Trái đất này là của chúng mình do nhạc sĩ Trương Quang Lục phổ nhạc từ thơ Định Hải.  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thầy rằng để bảo vệ hoà bình trên trái đất, chúng ta phải đoàn kết; để đoàn kết phải có sự bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới, giữa nam và nữ.  - GV giới thiệu: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến. | **- Cả lớp cùng hát**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **Ví dụ: + Mọi người hãy sống đoàn kết vì hòa bình, chống chiến tranh và bảo vệ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc trên trái đất.**  **+ Bài hát Trái đất này là của chúng mình nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương…**  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe** |
| **28’** | 2. HĐ luyện tập, thực hành:HĐ 1: Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. (**HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.** |
| **2’** | 3. **HĐ vận dụng, trải nghiệm:**  - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến với gia đình em và bạn bè.  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 02 tháng 10 năm 2024

**Tiết Lịch sử và Địa lý**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh câu chuyện liên quan ( đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa); Có khả năng sưu tầm, đọc và kể lại một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp;Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

-Yêu nước thông qua việc bày tỏ sự trân trọng những việc làm của các thế hệ trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

-Trách nhiệm nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

+Tranh ảnh, tư liệu về biển đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV chiếu clip cho HS xem: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa đã thấm sâu vào lòng người dân mọi miền đất nước như một "bằng chứng sống" về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Lễ này không chỉ nhằm tri ân những người lính trong đội hùng binh Hoàng Sa kiêm quản Trường Sa năm xưa đã hi sinh để bảo vệ chủ quyền lãnh hải của Tổ quốc. Để hiểu được những hi sinh vất vả của cha ông trong công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thì bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu nhé. | | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **Hoạt động khám phá 1.**  -Bước 1:  GV tổ chức hoạt động nhóm, yêu cầu HS: vẽ sơ đồ tư duy về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông qua các thời kì: Chúa Nguyễn, triều Nguyễn, Pháp thuộc và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.  -Bước 2:  + Các nhóm dựa vào thông tin trong sách giáo khoa, thảo luận để thống nhất nội dung trình bày.  + GV theo dõi quá trình làm việc của các nhóm và hỗ trợ khi cần thiết, khuyến khích các nhóm có thể tự sáng tạo hình thức phù hợp miễn là đảm bảo yêu cầu cần đạt.  -Bước 3:  + GV mời đại diện các nhóm lên bảng báo cáo kết quả làm việc, các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung ( nếu có)  Trong khi HS trình bày sản phẩm, GV nêu thêm các nhiệm vụ mở rộng để khai thác triệt để các thông tin trong sách giáo khoa.  +Chia sẻ điều em biết về đội Hoàng Sa.  +Nêu việc làm của triều Nguyễn trong việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa thông qua đoạn tư liệu trong sách giáo khoa.  -Bước 4:  +GV nhận xét hoạt động, sản phẩm trình bày của các nhóm.  +GV chốt kiến thức.  \*Thời Chúa Nguyễn, thế kỉ XVII, các Chúa Nguyễn cho lập đội Hoàng Sa và sau đó là đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,…  \*Triều Nguyễn tiếp tục xác lập chủ quyền bằng cách cắm cờ, dựng cột mốc,… trên quần đảo Hoàng Sa, cho vẽ Đại Nam nhất thống toàn đồ, trong đó thể hiện rõ quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam.  \*Thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp đại diện cho chính quyền Việt Nam để thực hiện việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Người Pháp cho xây dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.  \*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục có nhiều hoạt động bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như: thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; ban hành các văn bản pháp luật, khẳng định chủ quyền biển, đảo; tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982;...đồng thời thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển đảo quê hương. | | -HS thực hiện  Ví dụ:    + Các nhóm dựa vào thông tin trong sách giáo khoa, thảo luận để thống nhất nội dung trình bày.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc |
|  | **3. Hoạt động luyện tập.**  -Thực hiện trong 10 phút.  +Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân câu 1 phần Luyện tập.  +Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trong sách giáo khoa và vở.  +Bước 3: GV tổ chức HS trình bày kết quả.  +Bước 4: HS lắng nghe nhận xét, bổ sung ( nếu có)  GV chốt: Tổ chức cho HS trao đổi bảng, chấm chéo dựa theo bảng gợi ý. | | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  +Bước 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet,...  +Bước 2: Thảo luận ngoài giờ học để thực hiện nhiệm vụ.  +Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.  +Bước 4: Nhận xét, đánh giá.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV. | |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết : **Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo; Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.**

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS vận động theo bài hát: Nhớ ơn thầy cô.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  **- GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.**  **- GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phủ hợp cho các vấn đề.**  **- GV tổng kết: Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải.**  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.**  **+ Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.**  **+ Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lí của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lí.**  **- GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  **- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò.**  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhắc nhở HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | - HS thực hiện.  **- Các nhóm lựa chọn thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.**  **- Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.**  **- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.**  **- HS lắng nghe.**  **- Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.**  **- Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lí tình huống của đội bạn và nêu cách xử lí của đội mình (nếu khác với cách xử lí của đội bạn).**  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.    - HS lắng nghe.  - HS vận dụng thực hiện. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết : **Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 4: CUỘC HỌP BÍ MẬT** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4; Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi trong bài, phân công đọc nhóm; Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.

- Góp phần bồi dưỡng tình cảm nhân ái (yêu quý bạn, có cách cư xử chu đáo và chân thành với bạn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **1. HĐ mở đầu - GV chiếu tranh bài đọc, khai thác nội dung tranh:**  **+ Hãy nêu hình ảnh em nhìn thấy trong tranh?**  **+ Em hãy dự đoán câu chuyện giữa các nhân vật.**  - GV giới thiệu: Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc những câu chuyện, bài thơ về bạn nam, bạn nữ và biết rằng mỗi bạn nam hay nữ đều đáng quý trọng như nhau; biết rằng xung quanh chúng ta có rất nhiều bạn nam, bạn nữ đáng yêu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện Cuộc họp bí mật. Qua câu chuyện này, các em sẽ biết câu chuyện xảy ra với 3 nhân vật trong tranh và biết mình nên cư xử với bạn như thế nào, cần làm gì để trở thành một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | **- HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh:**  **+ Trong tranh là hình ảnh người thầy giáo đang chứng kiến một bạn nam và một bạn nữ đang tranh luận về vấn đề gì đó. Có vẻ, bạn nữ bị đau chân, ….**  **- HS lắng nghe** |
| **25p** | **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: miễn cưỡng, lừng khừng, chân chính, ân cần, gắt gỏng, khuỵu, chân chính...)  - GV hướng dẫn HS xác định 3 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến … gượng đứng lên.  + Đoạn 2: từ Thầy giáo quyết định... đến ... ân cần với các bạn nữ.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn truyện.  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.    **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 câu hỏi.**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.**  (1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?  (2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?  (3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì?  Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?  (4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?    **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài.**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  + Miễn cưỡng: lộ vẻ không bằng lòng khi phải làm việc mình không mong muốn.  + Lừng khừng: ngần ngừ, không muốn hoặc không dám hành động một cách tích cực.  + Chân chính: hoàn toàn xứng với tên gọi (tốt đẹp).  + Ân cần: cách đối xử thể hiện sự quan tâm, chu đáo và đầy nhiệt tình.  + Gắt gỏng: cáu kỉnh, chỉ cách nói không nhẹ nhàng mà nói to + (ngã) khuỵu: gập hẳn chân xuống, không đứng thẳng lên được nữa, do bị trượt ngã hoặc do không còn sức+ chân chính: hoàn toàn xứng đáng **- HS đánh dấu các đoạn.**  **- 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**  **HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** xốc nách, khuỵu xuống, chen lấn, …  HS luyện đọc câu: “Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật / để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, / giúp đỡ các bạn nữ.”  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- HS đọc 2 lượt, mỗi lượt 3 bạn đại diện 3 nhóm đọc (hoặc 3 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  (1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?  (2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?  (3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì? Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?  (4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Thầy giáo muốn nhắn nhủ các bạn nam: cần chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  (2) Bởi vì Đi-tô và Giu-ri-cô đều chưa ân cần: Đi-tô giúp Ê-lê-na một cách miễn cưỡng, nói gắt gỏng; Giu-ri-cô lừng khừng, xốc nách Ê-lê-na mạnh tay khiến cô bé đứng lên một cách khó nhọc và lại ngã khuỵu xuống. Xa-sa, khác với Đi-tô và Giu-ri-cô, đã giúp bạn một cách tự nguyện, nhẹ nhàng và ân cần: không chờ thầy giáo nhắc, an ủi bạn, đưa tay đỡ bạn đứng lên.  (3) Thầy giáo tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm các bạn nữ.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vì đó là câu chuyện riêng của thầy và các bạn nam. / Vì thầy muốn mọi người hiểu rằng các bạn nam đã tự thay đổi mà không cần sự chỉ bảo của thầy. / Vì thầy biết các bạn nam không muốn để lộ cuộc trò chuyện của các bạn và thầy giáo. / Vì thầy muốn đem lại điều bất ngờ cho mọi người về sự thay đổi tích cực của các bạn nam. / ...  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + Các bạn nam cần mạnh mẽ, trung thực, biết quan tâm tới mọi người,...  + Các bạn nữ cần dịu dàng, chu đáo, biết quan tâm tới mọi người,... HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  - Vài HS nhắc lại: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. |
|  | **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- GV chọn đoạn 2 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm hoặc đọc phân vai.**  **Nhân vật:**  **+ Người dẫn truyện: diễn cảm, nhấn giọng ở một số từ ngữ để câu chuyện hấp dẫn.**  **+ Thầy giáo: giọng ân cần, trìu mến**  + Lời đồng thanh của các bạn học sinh: to, rõ ràng, dứt khoát  **- GV mời HS tham gia đọc phân vai trước lớp.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- HS đọc lớp theo dõi.**  **- HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)**  **Đoạn 2:**  Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, giúp đỡ các bạn nữ. Thầy gọi các em lại gần, nói:  - Thầy sẽ lập nhóm những người đàn ông chân chính. Em nào muốn tham gia thì giơ tay.  Xa-sa giơ tay đầu tiên. Sau đó, tất cả đều giơ tay.  - Em nào cũng muốn làm người đàn ông chân chính. Vậy, từ hôm nay, các em phải tuân theo nội quy của hội. Các em đồng ý chứ?  - Đồng ý ạ!  - Chúng ta bắt đầu từ điều thứ nhất: quan tâm và ân cần với các bạn nữ.  **- HS tham gia đọc phân vai trước lớp (mỗi lượt 4 HS tham gia.** |
| **5p** | **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV nêu câu hỏi:**  **+ Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao em thích?**  **+ Em học tập được điều gì qua câu chuyện trên?**  **- GV liên hệ đến thực tế của lớp để giáo dục học sinh.**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài Luyện từ và câu. | **- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.**    **- HS lắng nghe.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết: **L.T Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết dựa vào gợi ý để tóm tắt một bài văn tả người. Biết quan sát một người thân đang làm việc và ghi lại kết quả quan sát để chuẩn bị tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để ghi lại một cách sinh động những điều thú vị mà mình quan sát được. Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

- Tự tin nêu một số lưu ý khi quan sát một người nào đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh, bảng phụ, phiếu BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi “Ai nhanh hơn” cho phần khởi động.  **Câu 1:** Để tả tính cách của một người, em nên quan sát điều gì?  A. Chỉ cần nhìn ngoại hình.  B. Cách nói chuyện và cư xử.  C. Chỉ dựa vào lời kể của người khác.  D. Chỉ quan sát trong một ngày.  **Câu 2:** Khi tả giọng nói của một người, yếu tố nào **không** cần thiết?  A. Âm lượng.  B. Ngữ điệu.  C. Tốc độ nói.  D. Màu tóc.  **Câu 3:** Để miêu tả chính xác dáng đi của một người, em cần làm gì?  A. Chỉ nhìn một lần.  B. Quan sát nhiều lần trong các tình huống khác nhau.  C. Hỏi ý kiến người khác.  D. Đoán mò.  **Câu 4:** Để tả hoạt động của một người, em nên tập trung vào điều gì?  A. Chỉ những việc lớn lao.  B. Các hoạt động thường ngày.  C. Chỉ những sở thích cá nhân.  D. Tất cả các hoạt động kể trên.  **Câu 5:** Khi miêu tả nụ cười của một người, yếu tố nào **không** quan trọng?  A. Hình dáng môi khi cười.  B. Cảm xúc thể hiện qua nụ cười.  C. Âm thanh của tiếng cười.  D. Màu son môi.  **Câu 6:** Để tả phong cách làm việc của một người, em cần quan sát gì?  A. Cách họ tổ chức công việc.  B. Thái độ khi làm việc.  C. Kết quả công việc.  D. Tất cả các điều trên.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:** GV giới thiệu bài: “Luyện tập tả người”  **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** GV dán bảng phụ và mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **Bài:** **Lập dàn ý cho Bài văn tả người bạn mà em yêu thích.**  - GV hỏi:  + Nêu cấu tạo bài văn tả người.  + Trong phần thân bài, tả gì?  - Để lập dàn ý bước đầu tiên cần làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát bạn và tiến hành lập dàn ý.  - GV theo dõi, quan sát trong thời gian học sinh thực hiện.  - GV mời HS trình bày bài làm.  - Yêu cầu HS nhận xét, chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS vẽ, trang trí về người bạn định tả.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  **-** Để tả một kỹ năng đặc biệt của người được miêu tả, em nên làm gì?  - Để miêu tả tính cách thông qua hành động, em nên làm gì?  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên trên bảng con.  - B  - D  - B  - D  - D  - D  - HS tham gia trò chơi.  - Theo dõi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS nêu: Gồm 3 phần.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - Giải thích ý nghĩa của hành động. Đưa ra nhận xét của bản thân.  - Mô tả cụ thể cách họ thực hiện kỹ năng. So sánh với người khác.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ năm ngày 03 tháng 10 năm 2024**

Tiết : **Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU****: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG** (1 tiết)

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích; Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

-Vận dụng……………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5P | 1. **HĐ mở đầu**  - GV cho HS chơi truyền điện: nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở tuần trước.  - GV giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã biết thêm một tác dụng của dấu gạch ngang là đánh dấu bộ phận chú thích hoặc giải thích. Hôm nay, các em sẽ luyện tập tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích và sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
| 25P | 2. HĐ luyện tập, thực hànhHĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1) - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm vị trí thích hợp cho dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.  - GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT 3)**  - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  + GV có thể làm mẫu với bộ phận chú thích, giải thích ở câu đầu đoạn truyện để HS biết cách thực hiện.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.   |  |  | | --- | --- | | Câu | Tác dụng của bộ phận chú thích,  giải thích | | Tôi đến nhà Xtác-đi – ở ngay trước trường – và trông thấy cái tủ sách của  cậu ấy, tôi thấy thèm quá. | Chú thích về vị trí nhà của Xtác-đi (ở ngay trước trường). | | Xtác-đi không mua được nhiều sách – nhà cậu ấy không giàu – nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất  cả số tiền mình có vào việc mua sách. | Giải thích lí do Xtác-đi không mua được nhiều sách (vì nhà cậu ấy không giàu). |   - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện một số nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét.  Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.  - Sơn ơi! **–** Chợt có tiếng mẹ gọi. **–** Mẹ về rồi đây!  Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:  - Mẹ uống nước đi ạ. **–** Giọng Sơn đang hăm hở bỗng trở nên lúng túng. **–** Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi và nhận xét.  Ai cũng khen bạn Vân – lớp trưởng lớp tôi – là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi – mấy anh chàng hay coi thường con gái – không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục... |
| 5P | 3. **HĐ vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  a) Mẹ bảo em:  - Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. b) Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc. Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990. - GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài, luyện tập viết đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phân chú thích, giải thích; chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo. | - HS suy nghĩ và trả lời  a)  - Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. – Mẹ bảo em. b) Hồ Chí Minh – vị cha già của dân tộc được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990. - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết : Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG MÌNH THẬT ĐÁNG YÊU (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.

- Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết. Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, tương tác với bạn trong hoạt động nhóm. Năng lực tự chủ và tự học: viết được đoạn văn, trang trí cho bài viết. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: chọn những chi tiết tiêu biểu, từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn; chọn tranh ảnh phù hợp để trang trí cho bài viết.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thương, giúp đỡ bạn bè. Phẩm chất trách nhiệm: chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bút màu, hình trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.  **\* Kết nối:** GV giới thiệu: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm Bạn nam, bạn nữ. Hôm nay, trong hoạt động Góc sáng tạo, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn về một phẩm chất cần có của thiếu nhi và những việc em sẽ thực hiện để có phẩm chất đó hoặc viết đoạn văn giới thiệu một bạn trong lớp mà em quý mến nhé!  **2. Luyện tập, thực hành:**  **HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  **\* Chuẩn bị:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2: Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - GV mời một số HS tự trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. (Thực hiện nhanh)  **\* Viết đoạn văn:**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2)**  - GV mời một số HS báo cáo kết quả và nhận xét, bình chọn bài làm tốt. (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV yêu cầu HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: Có học mới hay | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. Cả lớp cùng lắng nghe  - Cá nhân HS thực hiện viết và trang trí bài viết.  Ví dụ đoạn văn theo câu a:  Tôi là một học sinh nam. Tôi thích một bạn nam phải thật mạnh mẽ, dũng cảm, biết bênh vực cái đúng, dám nhận lỗi, không hay đánh nhau. Tôi cũng thích một bạn nam sẵn sàng giúp đỡ các bạn, lễ phép với người lớn, ân cần với em nhỏ. Nhưng tôi lại nhút nhát, ở trường tôi không tự tin lắm. Ở nhà, tôi thỉnh thoảng nói trống không với mẹ và hay cãi nhau với em trai. Từ hôm nay, tôi sẽ cố gắng mạnh dạn hơn ở trường, nói với người lớn lễ phép hơn. Tôi sẽ không cãi nhau với em nữa và sẽ giúp mẹ làm những việc vừa sức. Nhất định là mọi người sẽ ngạc nhiên về tôi, bố mẹ tôi sẽ tự hào về tôi.  Đoạn văn theo câu b :  Tôi rất quý mến một bạn nữ trong lớp mình. Bạn ấy vừa dễ thương, hiền lành vừa học rất giỏi. Bạn luôn năng nổ trong các hoạt động của lớp mình. Thầy cô cũng thường xuyên dành lời khen ngợi cho bạn ấy. Không chỉ có tôi mà rất nhiều bạn trong lớp mình ngưỡng mộ bạn ấy. Bạn có đoán được bạn ấy là ai không ? Hãy nói nhỏ cho tôi đáp án của bạn nhé !  - 4-5 HS báo cáo kết quả. Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ.  - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

Tiết : **Toán**

**Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ước lượng được và làm tròn số trong tính toán đơn giản; Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện; Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên và phân số. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực nhớ lại cách làm tròn số trong tính toán đơn giản. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng để tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện để giải quyết một số tình huống thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu :**  Khởi động, kết nối:  - Trò chơi: Trả lời nhanh  Câu 1: Làm tròn số đến hàng chục nghìn số sau: 23 456  Câu 2: Tìm phân số thích hợp: 5kg = ... Yến  Câu 3: Tìm phân số thích hợp: 5kg600g = ... Kg  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ  - Dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát, kắng nghe, trả lời nhanh  Câu 1: Làm tròn số đến hàng chục nghìn số sau: 23 456 là số: 23 000  Câu 2: Tìm phân số thích hợp: 5kg = Yến  Câu 3: Tìm phân số thích hợp: 5kg600g = ... Kg |
|  | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành :**  **Bài 1. Ước lượng kết quả phép tính.**  **a) Kết quả phép tính 12 020 – 6 915 khoảng mấy nghìn?**  **b) Kết quả phép tính 36 070 + 23 950 khoảng mấy chục nghìn?**  **c) Kết quả phép tính 598 600 – 101 500 khoảng mấy trăm nghìn?**  **d) Kết quả phép tính 4 180 300 + 3 990 700 khoảng mấy triệu?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ sau đó trả lời nối tiếp    - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai  - Củng cố: Rèn kĩ năng làm tròn số để ước lượng kết quả phép cộng, phép trừ số tự nhiên. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS nêu:  a) Làm tròn số 12 020 và 6 915 đến hàng nghìn được số 12 000 và 7 000.  Vậy kết quả phép tính 12 020 – 6 915 khoảng 12 000 – 7 000 = 5 000  b) Làm tròn số 36 070 và 23 950 đến hàng chục nghìn được số 40 000 và 20 000.  Vậy kết quả phép tính 36 070 + 23 950 khoảng 40 000 + 20 000 = 60 000  c) Làm tròn số 598 600 và 101 500 đến hàng trăm nghìn được số 600 000 và 100 000.  Vậy kết quả phép tính 598 600 – 101 500 khoảng 600 000 – 100 000 = 500 000  d) Làm tròn số 4 180 300 và 3 900 700 đến hàng triệu được số 4 000 000  Vậy kết quả phép tính 4 180 300 + 3 990 700 khoảng 4 000 000 + 4 000 000 = 8 000 000  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
|  | **Bài 2.**  **Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh năm 1491. Hỏi kể từ năm nay, còn bao nhiêu năm nữa sẽ kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2, tìm hiểu đề bài  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm khai thác bài toán.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV giúp cho Hs hiểu kết quả Bài toán phụ thuộc vào “ năm nay” là năm bao nhiêu?  Củng cố kĩ năng giải bài toán gắn với tình huống thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc theo nhóm (4 hoặc 5),tìm hiểu khai thác đề bài  - Đại diện các nhóm trả lời.  Năm nay là năm 2024.  Năm kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là:  1491 + 600 = 2091  Kể từ năm nay, còn số năm nữa sẽ đến kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là:  2091 – 2024 = 67  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
|  | **Bài 3. Cô Ba mang 120 quả trứng gà ra chợ bán. Lần thứ nhất, cô Ba bán được số trứng đó. Lần thứ hai, cô Ba bán được số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất. Hỏi cô Ba đã bán được tất cả bao nhiêu quả trứng gà?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi sau đó trình bày bài giải vào vở  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố kĩ năng giải bài toán gắn với tình huống thực tế. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.  - HS phân tích và tóm tắt:  Tóm tắt  Có: 120 quả trứng  Lần thứ nhất: số trứng  Lần thứ hai: số trứng còn lại  Cả hai lần: ? quả trứng  - HS làm việc nhóm đôi và giải vào vở  Số trứng lần thứ nhất bán được là  120 × = 15 (quả)  Số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất là:  120 – 15 = 105 (quả)  Số trứng lần thứ hai bán được là:  105 × = 30 (quả)  Cả hai lần cô Ba bán được số quả trứng là:  15 + 30 = 45 (quả)  Đáp số: 45 quả trứng  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
|  | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện:**  **a) 524 x 63 + 524 x 37 – 2 400**  **b) +**  - Hs tham gia thi đua trả lời nhanh  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS nêu cách làm và làm vào vở, chấm chữa nhanh  **a) 524 x 63 + 524 x 37 – 2 400 =**  **= 524 ( 63+ 37) – 2 400**  **= 524 100 – 2 400**  **= 52 400 – 2400** = 50 000  **+**  = () + = 1 +  = + = = 2  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết :  **TC Toán**

**ÔN TẬP: HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Ôn tập, củng kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học; nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc, góc và đo góc.
* Chuyển đổi, tính toán các đơn vị đo diện tích, khối lượng và thời gian.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết tình huống gắn với thực tế.
* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Đối với giáo viên: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

**-** Đối với học sinh: Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV chiếu hình ảnh và nêu bài toán:    - GV đặt câu hỏi:  **+HS 1:** Nêu tên các góc nhọn, góc tù, góc vuông có trong hình.  **+HS 2:** Nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  - GV nêu bài toán: Cho hình chữ nhật có cạnh = 1m, = 40 cm.  - GV đặt câu hỏi:  **+** Nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau.  **+** Nêu tên các cặp cạnh song song với nhau.  **+** Em có nhận xét gì về độ dài của các cặp cạnh song song?  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.  - GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài tập 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.   |  |  | | --- | --- | | a) 70 yến = ... tạ; | b) 2 tạ = ... kg; | | c) 1 tấn 3 kg = ... kg; | d) 3 tạ 10 kg = ... yến; | | e) 95 yến = ...tạ ... kg; | g) 17 tạ = ... tấn ... kg. |   - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án.  **Bài tập 2:** Cho hình bình hành    a) Viết tên các hình bình hành có trong hình trên.  b) Cạnh song song và bằng những cạnh nào?  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở chấm 3 bạn nhanh nhất và mời 1 HS lên bảng trình bày.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng.  **Bài tập 3:**  a) Cho các góc như hình vẽ dưới đây.    Trong các góc đã cho, có bao nhiêu góc nhọn, có bao nhiêu góc vuông và có bao nhiêu góc tù? Kể tên các góc đó.  b) Cho hình tứ giác có góc đỉnh và góc đỉnh là các góc vuông.    Nêu tên từng cặp cạnh song song và cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình trên.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 2 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **Bài tập 4:** Một nhà kho có 2 tấn 270 kg hạt điều và số lượng hạt hạnh nhân bằng số lượng hạt điều. Hỏi nhà kho có tất cả bao nhiêu ki – lô – gam hạt điều và hạt hạnh nhân?  - GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.- GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài giải.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).  **Bài tập 5:** Điền >;<; =   |  | | --- | | a) 4 giờ ... 250 phút; | | b) 3 giờ 25 phút ... 210 phút; | | c) thế kỉ ... 25 năm; | | d) thế kỉ 3 năm ... 41 năm; | | e) 200 cm2 ... 2 dm2; | | g) 34 000 mm2 ... 34 cm2. |   - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 1 HS có kết quả nhất lên bảng điền đáp án.  - Cả lớp chú ý quan sát và nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). | - HS giải bài toán:  **+HS 1:**  Góc nhọn đỉnh ; cạnh  Góc nhọn đỉnh ; cạnh  Góc nhọn đỉnh ; cạnh  Góc nhọn đỉnh ; cạnh  Góc vuông đỉnh ; cạnh  Góc tù đỉnh ; cạnh  **+HS 2:** Cạnh vuông góc với cạnh .  - HS trả lời:  **+** Các cặp cạnh vuông góc với nhau là:  Cạnh vuông góc với cạnh  Cạnh vuông góc với cạnh  Cạnh vuông góc với cạnh  Cạnh vuông góc với cạnh  **+** Các cặp cạnh song song với nhau là:  Cạnh song song với cạnh  Cạnh song song với cạnh  **+** Cạnh = 1 m  Cạnh = 40 cm  Trong hình chữ nhật các cặp cạnh song song có độ dài bằng nhau.  Đáp án bài 1**:**   |  | | --- | | **a)** 70 yến = 7 tạ; | | **b)** 2 tạ = 200 kg; | | **c)** 1 tấn 3 kg = 1 003 kg; | | **d)** 3 tạ 10 kg = 31 yến; | | **e)** 95 yến = 9 tạ 50 kg; | | **g)** 17 tạ = 1 tấn 700 kg. |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 2:  **a)** Các hình bình hành có trong hình là:  **b)**  Vì là hình bình hành nên cạnh song song và bằng cạnh  Vì là hình bình hành nên cạnh song song và bằng cạnh  Vậy cạnh và song song và bằng cạnh .  - HS chữa bài.  Đáp án bài 3:   |  | | --- | | **a)**  + Có 2 góc nhọn là: góc ; cạnh , và góc ; cạnh  + Có 1 góc vuông là: góc ; cạnh ,  + Có 2 góc tù là: góc ; cạnh , và góc ; cạnh , |   **b)**  + Cặp cạnh song song là và  + Cặp cạnh vuông góc là và ; và .  - HS quan sát, sửa bài.  Đáp án bài 4:  Bài giải  Đổi 2 tấn 270 kg = 2 270 kg.  Số lượng hạt hạnh nhân có trong kho là:  2 270 = 1 362 (kg)  Nhà kho có tất cả số ki – lô – gam hạt điều và hạt hạnh nhân là:  2 270 + 1 362 = 3 632 (kg)  Đáp số: 3 632 kg  - HS quan sát, sửa bài.  - HS hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV.  Đáp án bài 5:   |  | | --- | | **a)** 4 giờ < 250 phút; | | **b)** 3 giờ 25 phút < 210 phút; | | **c)** thế kỉ = 25 năm; | | **d)** thế kỉ 3 năm > 41 năm; | | **e)** 200 cm2 = 2 dm2; | | **g)** 34 000 mm2 > 34 cm2. |   - HS quan sát, nhận xét. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 4 tháng 10 năm 2024

Tiết: Toán

**CHỦ ĐỀ 2: SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 10: KHÁI NIỆM VỀ SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân; So sánh, thứ tự số thập phân.

- Vận dụng giải các bài tập thực tế liên quan đến số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được bài toán về số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy A4, màu tô, cân đo y tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **10’**  **15p**  **5p** | **1. Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện đọc các phân số thập phân có mẫu số là 10  + Tổ chức cho Hs đọc trước lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **-** Mục tiêu:  - Nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân; So sánh, thứ tự số thập phân.  - Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.  **-** Cách tiến hành:  - GV cho một vài HS tham gia cân đo trên cân y tế và nêu số đo chiều cao của các bạn.  - GV nêu lại số đo chiều cao của từng bạn.  - GV cho HS đọc thông tin trong sách trang 32, kết hợp với những số đo của các bạn, hỏi:  + Vậy những số đo chiều cao theo mét thì viết như thế nào?  - GV chốt và hướng dẫn HS cách viết.  - HS đọc tình huống, cả lớp suy nghĩ, Hs trình bày theo hiểu biết.  - Rút ra nhận xét.  GV cho HS viết 8mm sang m  b.  - HS đọc yêu cầu.  - Nêu kết luận theo em hiểu, đối chiếu sách giáo khoa  A screenshot of a phone  Description automatically generated  -Phân tích HS hiểu: Phần nguyên và phần thập phân số 9,17  **2. Hoạt động:**  **Bài 1.a) Nêu số thập phân thích hợp với mỗi vạch của tia số.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  b) Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu).  - HS đọc nối tiếp, lớp theo dõi sửa sai nếu có. HS nhận biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. a) Quan sát mẫu và đọc:**  - HS viết được số thích hợp là số đo đại lượng theo đơn vị mm, g  3,2 m = ? mm 4,5kg = ?g  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b.  **Bài 3. Nêu số thập phân thích hợp rồi cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  - Áp dụng cách viết: = 0,1 ; = 0,01  Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên; những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS thiết kế phần nguyên và phần thập phân để chuẩn bị cho tiết học sau.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh nhất”  **Bài 1: Nối**    **Bài 2: Số?**  4 g = ........... kg 698 ml = ........... l  175 cm = ............. m 3,6 kg = ........... g  5,1 km = ........... m 987 m = ........... km  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - Đại diện từng thành viên bắt đầu đọc phân số thập phân mà mình tìm được.  - HS lắng nghe.  - 5-6 HS lên thực hiện.  - Lớp theo dõi.  - Cả lớp quan sát hình ảnh, đọc tình huống  - HS trả lời: Viết dưới dạng số thập phân.  - HS theo dõi.  - 3 HS nhắc lại  - HS thực hiện: 8 mm = 0,008m  -2 HS đọc  - HS trình bày KL  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung, thực hiện bài tập 1 trả lời miệng  - HS trả lời: Trên tia số các số cần điền:  0,4; 0,5, 0,6, 0,7  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 4 HS đọc nối tiếp kết quả:  0,4 đọc là: Không phẩy bốn  0,5 đọc là: Không phẩy năm  0,04 đọc là: Không phẩy không bốn  0,05 đọc là: Không phẩy không năm  - HS quan sát mẫu, phân tích mẫu  - HS làm việc theo nhóm đôi, trả lời kết quả:  1 kg = tấn = 0,001 tấn  564m = km = 0,564 km  - Quan sát, nêu hiểu biết của em theo mẫu  HS nêu và viết:  3,2 m = 3200 mm 4,5kg = 4500g  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm:  Kết quả: 132 mm = 13,2cm   1. = 1,65m   - 2 HS nêu phần nguyên và phần thập phân của 2 số 13,2 cm và 1,65 m  - HS nêu thêm số thập phân có trong thực tế, thiết kế.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................

Tiết Khoa học

**Bài 3: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ đã cho. Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp qua các hoạt động: sưu tầm tranh ảnh, vật thật để tiến hành thí nghiệm, … Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số hỗn hợp và dung dịch; tạo được 1 số hỗn hợp và dung dịch ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của hỗn hợp và dung dịch trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về hỗn hợp và dung dịch vào trong cuộc sống; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích khi làm thí nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Dụng cụ thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút HS tập trung.  - Cách tiến hành  - GV tổ chức trò chơi: **Siêu đầu bếp nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - Cách chơi: GV đưa ra tên của một số món ăn hoặc thức uống: nước cam có cả tép cam, nước cốt chanh pha nước đường, gia vị muối tiêu, trà sữa trân châu, nước mắm hòa tan trong nước, mì trộn, cơm rang thập cẩm, salad rau củ, nước muối, … GV yêu cầu HS cho biết món nào là dung dịch, món nào là hỗn hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GTB: Các em có bao giờ tự hỏi làm thế nào để chúng ta có thể lấy lại muối từ nước biển? Đây là những kiến thức không chỉ hữu ích trong học tập mà còn áp dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Hôm nay, cô sẽ giới thiệu một chủ đề rất thú vị và thực tế, liên quan đến những gì chúng ta gặp gỡ hàng ngày – đó là cách tách muối ra khỏi dung dịch. | - HS nghe hướng dẫn cách chơi và tham gia. Mỗi nhóm cử một đại diện lên chơi.  + dung dịch: nước cốt chanh pha nước đường, nước mắm hòa tan trong nước, nước muối.  + hỗn hợp: nước cam có cả tép cam, gia vị muối tiêu, trà sữa trân châu, mì trộn, cơm rang thập cẩm, salad rau củ.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + HS thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.  **-** Cách tiến hành  **Hoạt động 1: tách muối ra khỏi dung dịch muối**  - GV tổ chức cho HS thực hành làm thí nghiệm tách muối ra khỏi dung dịch muối.  - GV yêu cầu các nhóm báo cáo việc chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm H5 theo phân công  - GV nhận xét việc chuẩn bị của các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Quan sát H5    + Tiến hành làm thí nghiệm theo các bước trong SGK. Ghi chép dự đoán hiện tượng xảy ra với dung dịch muối khi đun; hiện tượng xảy ra khi đun dung dịch muối và so sánh với dự đoán ban đầu.  + Hoàn thành phiếu thí nghiệm.  - GV quan sát, hướng dẫn, góp ý với từng nhóm để hoàn thiện phiếu TN của nhóm mình.  - Tổ chức cho HS các nhóm báo cáo kết quả tách muối ra khỏi dung dịch muối. Gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GVKL: **có thể tách muối ra khỏi dung dịch muối bằng phương pháp cô cạn.** | - HS đọc thông tin.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Các nhóm làm thí nghiệm và hoàn thành phiếu thí nghiệm  Nhóm: ....  **PHIẾU TN**  Tách muối ra khỏi dung dịch muối   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Dụng cụ thí nghiệm** | **cách tiến hành** | **giải thích hiện tượng** | **những lưu ý khi tiến hành TN** | |  |  |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. |
| **15p** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS nói được cách tách muối ra khỏi dung dịch muối.  + HS nói được cách sản xuất muối từ nước biển.  - Cách tiến hành:  **3.1. Nói với bạn**  - GV yêu cầu HS nói với bạn về cách tách muối ra khỏi dung dịch muối theo nhóm đôi.  - GV gọi HS nêu lại cách tách muối ra khỏi dung dịch muối trước lớp.  **3.2. Người dân ở vùng ven biển**  - GV liên hệ thực tế: người dân ở vùng ven biển làm cách nào để sản xuất muối từ nước biển?  - GV mở video quy trình sản xuất muối biển: https://www.youtube.com/watch?v=ksjxm\_aRK88  - GV KL:  **muối được làm ra từ nước biển trong tự nhiên** | - HS nói với bạn cùng bàn.  - 2 HS nêu lại cách làm:  + Cho một thìa muối ăn vào cốc thủy tinh chứa 80 ml nước, khuấy đều.  + Lấy 5 đến 6 thìa dung dịch muối cho vào bát sứ và đặt bát lên trên kiềng sắt có lưới tản nhiệt.  + Đốt nến và đưa cốc nến vào phía dưới lưới tản nhiệt. Khi đun dung dịch muối sẽ nóng lên và bốc hơi. Sau vài phút thì có hiện tượng nước bốc hơi hết và chỉ còn lại muối trắng trong bát.  - Để sản xuất muối từ nước biển người ta dẫn nước biển vào các ruộng cát, sau đó lợi dụng sức nóng của mặt trời làm nước bốc hơi, muối không bay hơi sẽ đọng lại trên đồng muối để thu hoạch.  - HS xem video.  - HS nghe và ghi nhớ kiến thức |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Tạo ra được một hỗn hợp nước chấm hoặc món ăn đơn giản có thể dùng trong bữa ăn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành  - GV cho các nhóm tiến hành làm một vài món ăn, dung dịch hoặc hỗn hợp nước chấm phục vụ cho bữa ăn hằng ngày.  Lưu ý: Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh lớp học sau khi thực hiện.  - GV nhận xét và khen HS đã biết tạo ra những món ăn và phân biệt chúng là dung dịch hay hỗn hợp.  - GV yêu cầu HS đọc tổng kết nội dung bài học ở mục “em đã học”.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò: Về nhà tạo ra một hỗn hợp lớp. Hoặc món ăn đơn giản có thể dùng trong bữa ăn.  + Tìm hiểu nội dung bài 4, chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm cho tiết học. | - HS dựa vào những hiểu biết và kiến thức được học trong bài để làm ra một vài món ăn, dung dịch hoặc hỗn hợp nước. Phục vụ cho bữa ăn hằng ngày như: nước mắm chanh, muối gia vị hạt tiêu chanh ớt, salad rau củ, mì trộn, nước chanh, ….  - HS đọc.  - Dựa vào những hiểu biết và kiến thức đã học để làm ra một vài món ăn (là hỗn hợp).  - HS nghe, chuẩn bị trước khi đến lớp. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 4: ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẤT Ở TRẠNG THÁI RẮN, LỎNG, KHÍ.**

**SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu về đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí và sự biến đổi trạng thái của chất trong đời sống. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (Hình 1) kết hợp cho HS xem video “Chú quạ thông minh”.  + GV tổ chức cho HS chia sẻ về hiểu biết của mình qua câu hỏi:  + Theo em, con quạ có thể uống nước được không?  + Vì sao?  - GV mời một số học sinh chia sẻ.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Nhờ có viên sỏi mà quạ đã uống được nước. Viên sỏi tồn tại ở dạng rắn và không bị tan trong nước. Vậy đặc điểm của chất ở các trạng thái khác nhau như rắn, lỏng, khí sẽ như thế nào? Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất”. | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS1: Con quạ có thể uống nước được.  - HS2: Vì khi thả viên sỏi vào bình thì nước trong bình sẽ dâng lên cao hơn so với ban đầu.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **2. Hoạt động khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động khám phá 1. Phân biệt ba trạng thái của chất.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4:  Sắp xếp các chất: muối ăn, hơi nước, nhôm, ni-tơ, nước uống, dầu ăn, giấm ăn, ô-xi, thủy tinh (ở nhiệt độ bình thường) vào vị trí thích hợp theo bảng gợi ý dưới đây.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái rắn** | **Trạng thái lỏng** | **Trạng thái khí** | | ? | ? | ? |   GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS thi kể thêm các chất tồn tại ở ba thể rắn, lỏng, khí.  - GV kết luận: **Các chất có thể tồn tại ở ba thể: lỏng thể rắn, thể khí.**  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2. Đặc điểm cơ bản của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.**  - GV tổ chức GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia, tổ chức dạy học theo trạm: Ở mỗi trạm, HS quan sát hình để trả lời câu hỏi và ghi kết quả theo mẫu bảng gợi ý.  Nhóm 1 và nhóm 4:  + HS quan sát phần không khí trong bơm tiêm và trong bóng bay ở hình 2 để trả lời câu hỏi: Chất ở trạng thái khí có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?  + HS tiếp tục quan sát vị trí của ruột bơm tiêm ở hình 3 để trả lời câu hỏi: Chất ở trạng thái khí chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?  Nhóm 2 và nhóm 5:  + HS quan sát hình dạng của nước khi thay đổi vật chứa ở hình 4 để trả lời câu hỏi: Chất ở trạng thái lỏng có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?  + HS tiếp tục quan sát để so sánh số mi-li-lít nước trong ống đong và bình tam giác ở hình 4 để trả lời câu hỏi: Chất ở trạng thái lỏng chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?  Nhóm 3 và nhóm 6:  + HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để nhận xét đặc điểm về hình dạng của chất ở trạng thái rắn.  + HS tiếp tục quan sát mức nước trước và sau khi thả viên đá ở hình 6 và trả lời câu hỏi: Chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?  - - GV yêu cầu các nhóm 1, 2, 3 và 4, 5, 6 di chuyển tạo thành các nhóm mới có đủ các nội dung thảo luận từ nhóm chuyên gia và trình bày trong nhóm mới.  - GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | **Khí** | Không xác định và có hình dạng của vật chứa | Không xác định | | **Lỏng** | Xác định | | **Rắn** | Xác định | Xác định | | - HS thảo luận và sắp xếp các chất đã cho vào vị trí thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái rắn** | **Trạng thái lỏng** | **Trạng thái khí** | | muối ăn, nhôm, thủy tinh (ở nhiệt độ bình thường) | nước uống, dầu ăn, giấm ăn | hơi nước, ni-tơ, ô-xi |   - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS kể tên:  + Trạng thái rắn: Bánh mì, sắt, cốc,...  + Trạng thái lỏng: Sữa, xăng, coca,...  + Trạng thái khí: Khói, hi-đờ-rô,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.  - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  + Kết quả quan sát hình 2, 3:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Khí | Không xác định/có hình dạng của vật chứa | Không xác định |     + Kết quả quan sát hình 4:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Lỏng | Không xác định/có hình dạng của vật chứa | Xác định |     + Kết quả quan sát hình 5,6:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Rắn | Xác định | Xác định |     - Các nhóm di chuyển và tạo thành nhóm mới.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe và chốt kiến thức. |
| **15p** | **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.  - Cách tiến hành:  **3.1. Hoạt động trò chơi: “Nhà tớ ở đâu?”**  - GV tổ chức trò chơi “**Nhà tớ ở đâu?**”  - Luật chơi:  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm hình để đưa mảnh ghép vào.  - Người ta đã vận dụng đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn trong trò chơi xếp hình ở hình 7?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời tốt.  **3.2. Phản hồi thông tin**  - GV yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:   Con quạ trong hoạt động mở đầu đã làm gì để nước dâng lên trong bình? Lượng nước dâng lên thể hiện rõ đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn?  - GV mời 1 HS trả lời, các HS khác chú ý lắng nghe để nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kiến thức: **Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống cần dựa vào đặc điểm của chất để giải quyết vấn đề.** | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Vận dụng được đặc điểm của chất ở trạng thái rắn có hình dạng xác định.  - Để mực nước trong bình dâng lên, con quạ đã gắp sỏi cho vào bình chứa nước. Lượng nước dâng lên thể hiện rõ chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về một số vật chất xung quanh trong lớp và cho biết chất đó tồn tại ở thể nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số vật chất xung quang và xác định thể tồn tại của chất đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết  **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: VUI TẾT TRUNG THU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.**

**- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động vui tết Trung thu;** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên: Bày mâm cỗ trung thu,**

**2. Học sinh: Các tiết mục múa hát, đèn trung thu;**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Chiếc đèn ông sao.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **1. Sinh hoạt cuối tuần**:  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.** (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.** (Làm việc theo tổ)  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **2. Sinh hoạt chủ đề.**  **- GV kể cho HS nghe/ xem video những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.**  **+ Tết trung thu có ỹ nghĩa gì?**  **- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui tết Trung thu: Bày mâm cỗ trung thu.**  **- Trưng bày mâm ngũ quả.**  **- Tuyên dương các nhóm HS.**  **- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố vui về ngày Tết Trung thu.**  **Câu 1:** Mặt gì tròn trịa trên cao  Toả ra những ánh nắng đào đẹp thay? (Mặt trời)  **Câu 2:** Mặt gì mát dịu đêm nay,  Cây đa, chú cuội, đứng đây rõ ràng? (Mặt trăng)  **Câu 3.** Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?  a. Tết Trông Trăng  b. Tết Thiếu Nhi/Tết Nhi Đồng  c. Cả hai đáp án trên đều đúng  **Câu 4.** Ngày Tết Trung Thu được mừng ở những quốc gia nào?  a. Các quốc gia Đông Nam Á  b. Tất cả các quốc gia Châu Á  c. Phần lớn ở các quốc gia Đông Á  **Câu 5.** Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?  a. Thiếu niên nhi đồng  b. Tất cả mọi người  c. Cho tất cả Thanh thiếu niên  **Câu 6.** Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?  a. Chị Hằng và Thỏ ngọc  b. Chú Cuội và Thỏ Ngọc  c. Chú Cuội và chị Hằng  **Câu 7.** Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?  a. Chị Hằng b. Chú Cuộic. Thiên Lôi  **Câu 8.** Sự tích Chú Cuội gắn liền với cây gì?  a. Cây sung b. Cây Đac. Cây Bồ Đề.  **Câu 9.** Khi bị kéo lên Cung Trăng, Chú Cuội mang theo vật gì?  a. Cây sáo b. Cây búa c. Cây rìu  **Câu** **10.** Cái gì 5 cánh, có nến ở trong, đêm Rằm tháng Tám, trẻ con hay cầm?  a. Đèn cầy  b. Đèn kéo quân  c. Đèn ông sao  d. Đèn lồng  **- GV tổ chức cho HS múa hát, rước đèn trung thu theo nền nhạc Rước đèn tháng Tám.**  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.** | - HS thực hiện.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **- HS theo dõi, lắng nghe.**  **- HS trả lời.**  **- HS hoạt động theo nhóm tổ.**  **(Có thể nhờ sự trợ giúp chuẩn bị nguyên liệu từ PHHS)**  **- Các nhóm trưng bày sản phẩm.**  - HS tham gia trò chơi. 1 HS đóng vai MC nêu các câu hỏi cho các bạn trả lời.  - HS cùng **múa hát, rước đèn trung thu.**  - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết : **Toán**

**Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) thầy tân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, hai phân số ( Mẫu chung là tích hai mẫu số) và phép nhân, chia phân số;

- Tính được giá trị biểu thức có và không có dấu ngoặc với số tự nhiên và phân số;

- Giải được bài toán về tìm số trung bình cộng; viết được số đo đại lượng dưới dạng phân số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

\*- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhan chia hai phân số.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng giải được bài toán về tìm số trung bình cộng; viết được số đo đại lượng dưới dạng phan số thập phân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

\*- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động Mở đầu :**  Khởi động, kết nối:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  + Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  + Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  + Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành :**  **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chia nhóm thực hiện. KQ:  =  12: 12 =  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
|  | **Bài 2. Tính giá trị biểu thức**   1. **35 700 : 50 + 68** 2. **=**   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức.  - Cho HS làm vở sau 2 em xung phong lên chữa bài, GV cho Hs đổi chéo chấm chữa. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nhắc thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức .  - Làm bài vào vở. Kq:  35 700 : 50 + 68 46 = 714 + 3 128  = 3 842  **=**  **= = =**  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Bài 3. Tìm phân số thích hợp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  A math equations and numbers  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  Củng cố: Viết số đo đại lượng dưới dạng phân số thập phân. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm vào vở, sau đó làn ượt nối tiếp nêu kết quả:  3mm = cm; 5g = kg;  2dm7cm=2 dm 30g =  6cm = 4m35cm =  52cm= 274g =  5kg680g = 750m =  903kg =  1tấn78kg =  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Bài 4. Một đoàn xe ô tô chở học sinh đi tham quan gồm 6 xe, mỗi xe chở 35 học sinh và 9 xe, mỗi xe chở 40 học sinh. Hỏi trung bình mỗi xe ô tô đó chở bao nhiêu học sinh?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS tắm tắt  - GV mời cá nhân suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  Tóm tắt:  6 xe: 35 học sinh/ xe  9 xe: 40 học sinh/ xen  Trung bình mỗi xe: ? Học sinh.  - Lớp làm việc cá nhân.  Bài giải:  Tổng số xe chở học sinh là:  6 + 9 = 15 (xe)  Số học sinh 6 xe chở là:  35 = 210 ( học sinh)  Số học sinh 9 xe chở là:  40 = 360 ( học sinh)  Trung bình mỗi xe chở số học sinh là:  (210 + 360): 15 = 38 ( học sinh)  Đáp số: 38 học sinh  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

**2. Phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có ý thức tôn trọng người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự, hoà nhã, đúng mực trong các hoàn cảnh, đối tượng khác nhau.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu các tình huống giao tiếp, ứng xử, hành động đúng sai thông qua sách, báo, phim….

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có cách ứng xử, hành động phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau.

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với thái độ, hành vi của mình và mọi người xung quanh.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, video về sự khác biệt giữa màu da, giới tính,…

– HS chuẩn bị: SGK , vở ô li, vở bài tập, …

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: “ Trái Đất này là của chúng mình”.**  **- Kết thúc video, GV hỏi HS em có biết bài hát nhắc đến những người có màu da như thế nào? Theo em màu da con người là do yếu tố nào tạo nên?**  **- GV giới thiệu bài.** | * **HS xem video, múa hát theo.**   **- HS nêu.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**   * HS kể được một số biểu hiện tôn họng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác. * HS nhận biết được vi sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS HS quan sát các tranh trong SGK trang 12 và thực hiện yêu cầu.  a. Bạn nào trong các tranh trên thế hiện tôn trọng sự khác biệt? Em hãy nêu biếu hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tranh.  b. Em hãy kế thêm một số biếu hiện tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  - GV hỏi thêm: Em hãy kể thêm những biểu hiện thể hiện sự tôn trọng người khác?  + GV chốt lại kiến thức: Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của người khác: màu da, ngoại hình, trang phục, sở thích, hoàn cảnh…  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lởi câu hỏi**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS đọc câu chuyện Màu của cầu vồng trong SGK trang 13 và thảo luận trả lời câu hỏi.  + Các màu sắc tranh luận với nhau về vấn đề gì?  + Theo em, vì sao phải tôn trọng sự khác biệt?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trình bày ý kiến sau thảo luận.  + GV mời HS nhận xét ý kiến của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời:  + Tranh 1: Tôn trọng trang phục dân tộc mà bạn nữ đang mặc.  + Tranh 2: Hai bạn nữ tôn trọng sở thích đọc sách của Lan.  + Tranh 3: Bạn nữ tôn trọng khuyết điểm nói lắp của Khánh, góp ý bạn nam bên cạnh không nên trêu chọc Khánh vì Khánh sẽ buồn.  + Tranh 4: Bạn nữ tôn trọng hoàn cảnh gia đình của Liên, thau cảm với hoàn cảnh khó khăn của Liên.  + Tranh 5: Bạn nữ tôn trọng ngoại hình, cách ăn mặc của bạn mới chuyển đến; nhiệt tinh, cởi mở mời bạn mói đến ngồi cạnh minh.  + HS kể thêm: tôn trọng sự khác biệt màu da của mọi người; không chê bai ngoại hình về: chiều cao, cân nặng, giới tính,... của người khác.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.        - HS trình ý kiến.  + Các màu sac đều tự cho rằng bản thân mình là quan trọng nhất, nối bật nhất.  + Mỗi sự vật, hiện tượng, mỗi người trên cuộc sồng này đều mang những nét đẹp riêng biệt, đó chính là duy nhất. Chính nhờ tôn trọng sự khác biệt của nhau sẽ làm cho mọi sự vật, hiện tượng, con người tuy khác nhau, nhưng cùng kết lại trong một sự hoà họp, đa dạng, phong phú, tạo nên nhiều điều thú vị của cuộc sống.  - HS nhận xét, góp ý |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy cho biết tôn trọng sự khác biệt là gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà sưu tầm các câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt để kể vào tiết học sau. | - HS nêu ý kiến cá nhân   * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Bài 2**

**EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xử lý được tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Phổ biến cách chơi: Nghe câu hỏi của GV và hoạt động thành các nhóm theo từng câu hỏi:  + Ai cùng giới tính với con?  + Ai có mái tóc giống con?  + Ai có số thành viên trong gia đình giống con?  + Ai có quyền được tôn trọng sự khác biệt như con?  - Con rút ra được điều gì sau trò chơi vừa rồi?  - Theo các con nên đối xử với người có đặc điểm khác với mình như thế nào? | - HS tham gia trò chơi “ Tương đồng và khác biệt”.  - Di chuyển tạo thành các vòng tròn.  - HS trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau trò chơi: Các nhóm thay đổi sau mỗi câu hỏi.  - Mọi người có nhiều điểm chung nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **a) Mục tiêu:**  - Xử lý được tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **HĐ1.** **Đóng vai xử lý tình huống**  - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 2 tình huống. 2 nhóm thảo luận tình huống 1, 2 nhóm thảo luận tình huống 2.  a. TH1: Lớp 5A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Linh không đồng ý nhận Bình vào nhóm mình vì cho rằng Bình chậm chạm, sẽ làm ảnh hưởng đến nhóm.  - Nếu là thành viên nhóm, em sẽ làm gì?  b. TH2: Hôm nay, cô giáo cho các bạn chia sẻ về ước mơ của mình trong tương lai. Lần lượt các bạn đều muốn trở thành bác sĩ, giáo viên,…Đến lượt mình, Toàn vui vẻ nói “ Em ước mơ trở thành đầu bếp nổi tiếng ạ!”. Nghe thế, Thịnh và một số bạn bật cười, vì cho rằng việc nấu ăn thường chỉ dành cho phụ nữ.  - Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm diễn tốt. Rút ra bài học qua các tình huống đã đóng vai xử lý. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - HS phân vai, xử lý tình huống. Nhóm lên thể hiện vai đóng.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - Dự kiến cách xử lý: Nếu là thành viên của nhóm, em không đồng ý với ý kiến của Linh, em sẽ khuyên Linh và các bạn vẫn để Bình tham gia nhóm. Vì mỗi một thành viên sẽ được phân các nhiệm vụ khác nhau. Bình tuy chậm hơn các bạn, nhưng có thể hỗ trợ nhóm trong các hoạt động khác như nghĩ ý tưởng cho tiết mục, biên đạo, chỉnh sửa động tác múa hoặc làm các công tác chuẩn bị.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - Dự kiến cách xử lý: Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ nói với các bạn rang: Các bạn không nên cười Toàn, mỗi người có ước mơ, sở thích và khả năng riêng. Không có nghề nào được quy định chỉ dành riêng cho nữ giới hoặc chỉ dành riêng cho nam giới. Không có nghề nào là cao quý hay thấp kém vi mỗi ngành nghề đều có những cồng hiển riêng cho xã hội. Quan trọng là Toàn dám ước mơ và có ý chí phấn đấu để đạt được ước mơ, thành công với ước mơ đó. Đây là điều hết sức tốt đẹp, rất đáng trân trọng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**  - Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Nhắc lại bài học rút ra được cho bản thân sau khi các nhóm đóng vai xử lý tình huống?  - Em biết thêm tình huống nào cần thể hiện sự tôn trọng người khác?  - GV nhận xét, kết luận.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết học sau. | - Phải luôn tôn trọng người khác, tôn trọng các điểm khác biệt của người khác, sống chan hòa, đoàn kết, ….  - HS có thể nêu thêm 2 tình huống còn lại trong SGK và hướng xử lý, lớp chia sẻ. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Bài 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

- HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.**  - Mục tiêu: HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng lớp về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp. | **-** HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện. |
| **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.**  **-** Mục tiêu:HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng. | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh. | - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên. |
| **Hoạt động 3. Liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân**  - Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - HS nhắc lại lời khuyên. |

\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**